TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Bà H'Thủy Bon Jốc Ju.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2017, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 2 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Song H1; địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 16/9/2017 và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Nguyễn Song H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, việc chung sống là tự nguyện tuy nhiên không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống

thường xảy ra mâu thuẫn, anh H1 không chăm lo cuộc sống gia đình mà thường xuyên đánh đập chị H và con. Chị H thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh H1 đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận chị H và anh H1 là vợ chồng.

- *Về con chung:* Chị H và anh H1 có 03 con chung: Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 14/6/1996, Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 29/6/1998 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 29/4/2001, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là Nguyễn Văn K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Song H1 đều vắng mặt không lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải; tại phiên tòa, anh H1 vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Song H1 là vợ chồng, giao con chung là Nguyễn Văn K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp "Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"; Bị đơn anh Nguyễn Song H1 có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn anh Nguyễn Song H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Tòa án xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Song H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000; Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Song H1 là vợ chồng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị H và anh H1 có 03 con chung: Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 14/6/1996, Nguyễn Thị Hoài L, sinh ngày 29/6/1998 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 29/4/2001. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên của chị H và nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn K. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Song H1 là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 29/4/2001 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Song H1 có quyền thăm nom con chung, không được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H, anh H1 có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000067 ngày 16/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Nô;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Trọng Sơn